

Số: /ĐA-UBND

Đồng Đa, ngày tháng 7 năm 2026

## ĐỀ ÁN

### Sắp xếp, tổ chức lại các trường công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa quản lý

#### Phần thứ nhất

#### SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

##### I. SỰ CẦN THIẾT

Trong thời gian qua, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hệ thống các trường học công lập thuộc UBND phường Đồng Đa quản lý đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuy nhiên, qua rà soát thực trạng năm học 2025 - 2026, mạng lưới trường lớp bộc lộ một số tồn tại, hạn chế chính:

1. **Bộ máy quản lý và nhân sự hành chính phân tán, chưa tối ưu hóa hiệu quả biên chế:** Việc duy trì quy mô tổ chức độc lập tại 12 trường học dẫn đến bộ máy quản lý và hành chính lớn (bố trí 31 cán bộ quản lý và 42 nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, thiết bị). Điều này làm gia tăng tỷ trọng biên chế gián tiếp và thu hẹp quỹ biên chế dành cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

2. **Sĩ số học sinh giữa các trường mất cân đối, gây khó khăn cho điều tiết đội ngũ:** Áp lực tuyển sinh mất cân đối giữa các trường tiểu học, trung học cơ sở (THCS) trên cùng địa bàn, dẫn đến tình trạng sĩ số học sinh không đồng đều, một số trường sĩ số học sinh thấp hơn so với chuẩn (THCS Quang Trung: 32.7 học sinh/lớp; THCS Thịnh Quang: 31.1 học sinh/lớp). Định mức tiết dạy bị phân tán cục bộ theo từng đơn vị riêng rẽ, gây cản trở cho việc chuyển chuyên, hỗ trợ liên trường.

3. **Mô hình quản trị trường học quy mô nhỏ không còn phù hợp:** Việc chuyển đổi sang mô hình "Trường đa cơ sở" (gồm trường chính và các phân hiệu) sẽ giúp linh hoạt điều phối, sử dụng chung quỹ phòng học và giáo viên mà không làm xáo trộn tuyển sinh hay ảnh hưởng địa lý của người dân.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường Đồng Đa quản lý là vô cùng cấp thiết nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và chuyển đổi sang tư duy quản trị giáo dục hiện đại.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Căn cứ chính trị**

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.
- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/04/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW về tinh gọn bộ máy.
- Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 13/8/2026 Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đồng Đa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Chương trình số 01 ngày 15/9/2025 của Đảng ủy phường Đồng Đa về việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng hệ thống chính trị phường Đồng Đa trong sạch, vững mạnh hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2025-2030.

### **2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
- Luật Giáo dục ngày 14/06/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;
- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND Thành phố về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;
- Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;
- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 3640/UBND-SNV ngày 21/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc bố trí nhân sự khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã;
- Công văn số 4738/SNV-XDCQ ngày 27/6/2026 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc thực hiện một số nội dung khi sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục;
- Công văn số 3645/SGDDT-TCCB ngày 16/7/2026 của Sở Giáo dục đào tạo về việc xây dựng Đề án và triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Phường.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP TRƯỚC KHI TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI**

#### **I. CÁC LOẠI HÌNH TRƯỜNG HIỆN CÓ**

Tính đến hết năm học 2025 - 2026, UBND phường Đồng Đa quản lý hệ thống giáo dục công lập gồm 12 trường học ở 3 cấp học:

**1. Trường chất lượng cao:** 0 trường.

**2. Trường liên cấp:** 0 trường.

**3. Hệ thống các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở:** 12 trường.

- **Khối Mầm non (03 trường):** Mầm non Hoa Hồng; Mầm non Quang Trung; Mầm non Vĩnh Hồ.

- **Khối Tiểu học (05 trường):** Tiểu học Bé Văn Đàn; Tiểu học Quang Trung; Tiểu học Thịnh Quang; Tiểu học Thái Thịnh; Tiểu học Thịnh Hào.

- **Khối Trung học cơ sở (04 trường):** THCS Quang Trung; THCS Thái Thịnh; THCS Thịnh Quang; THCS Bé Văn Đàn.

#### **II. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP; CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CỦA CÁC ĐƠN VỊ (tính đến cuối năm học 2025-2026)**

##### **1. Khối Mầm non**

##### **1.1. Trường Mầm non Hoa Hồng:**

**Địa chỉ:** Số 104 phố Yên Lãng, phường Đồng Đa.

**Cơ cấu tổ chức bộ máy:** 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng; đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (16 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

**Giáo viên hiện có:** 23 biên chế (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

**Nhân viên hiện có:** 02 nhân viên chuyên môn dùng chung, 05 nhân viên nấu ăn, 03 nhân viên hợp đồng.

**Cơ sở vật chất và quy mô:** Diện tích đất 2.899 m<sup>2</sup>; 13 lớp với 408 trẻ.

Trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ II năm 2023.

### **1.2. Trường Mầm non Vĩnh Hồ:**

**Địa chỉ:** Số 121 ngõ Thịnh Quang, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng; đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (10 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 18 biên chế (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 02 nhân viên chuyên môn dùng chung (01 kế toán, 01 y tế), 03 nhân viên nấu ăn, 03 nhân viên hợp đồng.

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 955,2 m<sup>2</sup>; 09 lớp với 291 trẻ.

Trường được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I năm 2025.

### **1.3. Trường Mầm non Quang Trung:**

**Địa chỉ:** Số 90 ngõ 88 phố Trần Quang Diệu, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy :* đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (17 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 18 biên chế (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 01 nhân viên dùng chung (kế toán), 07 nhân viên nấu ăn.

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 744 m<sup>2</sup>; 09 lớp với 245 trẻ.

Trường được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I năm 2022.

## **2. Khối Tiểu học**

### **2.1. Trường Tiểu học Thịnh Hà**

**Địa chỉ:** Số 9 phố Ô Chợ Dừa, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (23 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 38 người (33 biên chế; 04 hợp đồng NĐ111, 01 hợp đồng trường; 97% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 04 nhân viên dùng chung (01 thư viện, 01 văn thư, 01 y tế); phục vụ, bảo vệ: 04 người (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 2.259.5 m<sup>2</sup>, 27 lớp với 1.133 học sinh. Hệ thống phòng: 30 phòng học; 01 phòng Khoa học - Công nghệ, 01 phòng Tin học, 01 Mỹ thuật, 01 Âm nhạc, 01 Ngoại ngữ, 01 phòng Đa chức năng (325 m<sup>2</sup>); 01 Thư viện (150 m<sup>2</sup>), 01 phòng Thiết bị - Đồ dùng, 01 phòng Tư vấn học đường, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Truyền thống,...

Trường được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I năm 2025.

### **2.2. Trường Tiểu học Bế Văn Đàn**

**Địa chỉ:** Số 2 ngõ 14 phố Hồ Đắc Di, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (23 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 40 biên chế (98% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 03 nhân viên dùng chung (01 kế toán, 01 văn thư, 01 y tế); bảo vệ: 01 người (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 2.717 m<sup>2</sup>, 30 lớp với 1.139 học sinh. Hệ thống phòng: 30 phòng học; các phòng bộ môn (01 Khoa học - Công nghệ, 02 Tin học, 01 Mỹ thuật, 01 Âm nhạc, 02 Ngoại ngữ, 02 phòng Đa chức năng); Thư viện (179.4 m<sup>2</sup>), phòng Thiết bị, phòng Tư vấn học đường,...

Công trình cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Bế Văn Đàn có diện tích đất xây dựng khoảng 1304,3 m<sup>2</sup>; tiến độ gói thầu 265 ngày, ngày khởi công 24/10/2025. Dự kiến nhà trường hoàn thành hồ sơ và đăng ký đánh giá kiểm định chất lượng, công nhận mới với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội vào quý 3 năm 2026.

### **2.3. Trường Tiểu học Thái Thịnh**

**Địa chỉ:** Số 56 phố Yên Lãng, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (29 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 50 biên chế, 01 hợp đồng NĐ111 (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 04 nhân viên dùng chung (01 thư viện, 01 kế toán, 01 văn thư, 01 y tế); 04 nhân viên bảo vệ (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 6.346,19 m<sup>2</sup>, 41 lớp với 1.758 học sinh. Hệ thống phòng: 42 phòng học; 28 phòng chức năng (gồm bể bơi trong nhà, Phòng Đa chức năng 573 m<sup>2</sup>, 02 phòng Tin học, 02 phòng Ngoại ngữ, Thư viện đạt Mức độ 2,...).

Trường được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I năm 2023.

### **2.4. Trường Tiểu học Quang Trung**

**Địa chỉ:** Số 6 phố Đặng Tiến Đông, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (16 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 29 biên chế (94% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 04 người (01 thư viện, 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 y tế); 03 nhân viên bảo vệ (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 5.300 m<sup>2</sup>, 21 lớp với 772 học sinh. Hệ thống phòng: 21 phòng học; 01 phòng Tin học, 01 Âm nhạc, 01 Ngoại ngữ; 01 Thư viện 50 m<sup>2</sup>, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Đoàn - Đội kết hợp phòng Truyền thống.

### **2.5. Trường Tiểu học Thịnh Quang**

**Địa chỉ:** Số 11 ngõ 122 đường Láng, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (23 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 33 biên chế (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 04 nhân viên dùng chung (01 thư viện, 01 kế toán, 01 văn thư, 01 y tế); 06 nhân viên bảo vệ (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 2.944 m<sup>2</sup>, 21 lớp với 737 học sinh.

Công trình xây dựng trường Tiểu học Thịnh Quang có diện tích đất xây dựng khoảng 1131,49m<sup>2</sup>; tiến độ gói thầu là 360 ngày, ngày khởi công 24/10/2025. Dự kiến nhà trường hoàn thành hồ sơ và đăng ký đánh giá kiểm định chất lượng, công nhận mới trường chuẩn quốc gia với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội vào quý 1 năm 2027.

### **3. Khối Trung học cơ sở**

#### **3.1. Trường THCS Thái Thịnh**

**Địa chỉ:** Số 131A, phố Thái Thịnh, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (36 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 52 biên chế (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 05 nhân viên dùng chung (01 thư viện, 01 kế toán, 01 văn thư, 01 y tế, 01 thiết bị); 04 nhân viên bảo vệ (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 6.787,5 m<sup>2</sup>, 38 lớp với 1.692 học sinh. Hệ thống phòng: 22 phòng học; 01 Tin học, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 01 Công nghệ, 03 Khoa học tự nhiên, 02 Ngoại ngữ, 01 phòng Đa chức năng; Thư viện và phòng đọc (150 m<sup>2</sup>), 01 phòng Thiết bị giáo dục, 01 phòng Tư vấn học đường, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đoàn - Đội.

Trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ II năm 2025.

#### **3.2. Trường THCS Quang Trung**

**Địa chỉ:** Số 100 ngõ 91 Trần Quang Diệu, phường Đống Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (24 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 37 biên chế (98% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 05 nhân viên dùng chung (01 thư viện, 01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 y tế, 01 thiết bị), 01 nhân viên bảo vệ (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 3.425,30 m<sup>2</sup>, 21 lớp với 688 học sinh. Hệ thống phòng: 21 phòng học; 01 Tin học, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 01 Công nghệ, 02 Khoa học tự nhiên, 01 Ngoại ngữ, 01 phòng Đa chức năng; Thư viện và phòng đọc (95 m<sup>2</sup>), 01 phòng Thiết bị giáo dục, 01 phòng Tư vấn học đường, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đoàn - Đội.

Trường được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I năm 2024.

### **3.3. Trường THCS Bé Văn Đàn**

**Địa chỉ:** Ngõ 181 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (28 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 58 biên chế (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 05 nhân viên dùng chung (01 thư viện, 01 kế toán, 01 y tế, 02 thiết bị); 06 nhân viên bảo vệ (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 6.069 m<sup>2</sup>, 42 lớp với 1.878 học sinh. Hệ thống phòng: 27 phòng học; 02 Tin học, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 01 Công nghệ, 02 Khoa học tự nhiên, 02 Ngoại ngữ, 02 phòng Đa chức năng; Thư viện và phòng đọc (100 m<sup>2</sup>), 01 phòng Thiết bị giáo dục, 01 phòng Tư vấn học đường, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đoàn - Đội.

Trường được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I năm 2024.

### **3.4. Trường THCS Thịnh Quang**

**Địa chỉ:** Số 13 ngõ 122 đường Láng, phường Đồng Đa.

*Cơ cấu tổ chức bộ máy:* 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng (17 đảng viên), Công đoàn, Chi đoàn.

*Giáo viên hiện có:* 28 người (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

*Nhân viên hiện có:* 03 nhân viên dùng chung (01 thư viện, 01 kế toán, 01 thiết bị); 03 nhân viên bảo vệ (hợp đồng NĐ111).

*Cơ sở vật chất và quy mô:* Diện tích đất 3.203,4 m<sup>2</sup>, 20 lớp với 622 học sinh. Hệ thống phòng: 20 phòng học; 01 Tin học, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 01 Công nghệ, 01 Khoa học tự nhiên, 01 Ngoại ngữ; Thư viện và phòng đọc (97 m<sup>2</sup>), 01 phòng Thiết bị giáo dục, 01 phòng Tư vấn học đường, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đoàn - Đội.

Trường được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I năm 2025.

**Bảng tổng hợp thực trạng các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp**

| TT  | TÊN ĐƠN VỊ       | CẤP HỌC  | Số điểm trường | Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Số lớp     | Số học sinh  | Số CBQ L hiện có | Số biên chế GV được giao | Số biên chế GV hiện có | Số biên chế NV được giao | Số biên chế NV hiện có | Số HD LD nhân viên hiện có |
|-----|------------------|----------|----------------|--------------------------------------|------------|--------------|------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|----------------------------|
| (1) | (2)              | (3)      | (4)            | (5)                                  | (6)        | (7)          | (8)              | (9)                      | (10)                   | (11)                     | (12)                   | (13)                       |
| 1   | MN Hoa Hồng      | Mầm non  | 1              | 2,899.00                             | 13         | 408          | 3                | 26                       | 23                     | 2                        | 2                      | 8                          |
| 2   | MN Vĩnh Hồ       | Mầm non  | 1              | 955.2                                | 9          | 291          | 3                | 21                       | 18                     | 2                        | 2                      | 6                          |
| 3   | MN Quang Trung   | Mầm non  | 1              | 744                                  | 9          | 245          | 3                | 25                       | 18                     | 2                        | 1                      | 7                          |
| 4   | TH Bế Văn Đàn    | Tiểu học | 1              | 2,717.00                             | 30         | 1139         | 3                | 46                       | 40                     | 4                        | 3                      | 1                          |
| 5   | TH Quang Trung   | Tiểu học | 1              | 5,300.00                             | 21         | 772          | 2                | 33                       | 29                     | 3                        | 3                      | 4                          |
| 6   | TH Thịnh Hào     | Tiểu học | 1              | 2,259.50                             | 27         | 1133         | 2                | 36                       | 33                     | 4                        | 3                      | 5                          |
| 7   | TH Thái Thịnh    | Tiểu học | 1              | 6,346.20                             | 41         | 1758         | 3                | 55                       | 50                     | 5                        | 4                      | 4                          |
| 8   | TH Thịnh Quang   | Tiểu học | 1              | 2,944.00                             | 21         | 737          | 2                | 36                       | 33                     | 3                        | 1                      | 9                          |
| 9   | THCS Thái Thịnh  | THCS     | 1              | 6,787.50                             | 38         | 1692         | 3                | 56                       | 52                     | 5                        | 5                      | 4                          |
| 10  | THCS Thịnh Quang | THCS     | 1              | 3,203.40                             | 20         | 622          | 2                | 36                       | 28                     | 4                        | 3                      | 3                          |
| 11  | THCS Bế Văn Đàn  | THCS     | 1              | 6,069.00                             | 42         | 1878         | 3                | 68                       | 58                     | 6                        | 5                      | 6                          |
| 12  | THCS Quang Trung | THCS     | 1              | 3,425.30                             | 21         | 688          | 2                | 40                       | 37                     | 5                        | 5                      | 1                          |
|     | <b>TỔNG SỐ</b>   |          | <b>12</b>      | <b>43,650.10</b>                     | <b>292</b> | <b>11363</b> | <b>31</b>        | <b>478</b>               | <b>419</b>             | <b>45</b>                | <b>37</b>              | <b>58</b>                  |



**Phần thứ ba**  
**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP**  
**THUỘC UBND PHƯỜNG ĐÔNG ĐA QUẢN LÝ**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

**1. Mục đích, yêu cầu**

**1.1. Mục đích**

- Tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập trên địa bàn theo quy mô dân số, phân bố dân cư, bảo đảm tinh gọn bộ máy quản lý hành chính, tập trung nguồn lực cho công tác giảng dạy chuyên môn.
- Mở rộng quy mô trường, lớp, tăng số phòng học và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo; chuyển mạnh trọng tâm từ “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát triển giáo dục”.
- Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao cho trẻ em, học sinh trên địa bàn; góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi và hoàn thành phổ cập giáo dục bắt buộc theo quy định.

**1.2. Yêu cầu**

- Bảo đảm các cơ sở giáo dục sau sắp xếp vận hành thông suốt, ổn định, hiệu quả, không làm gián đoạn hay ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh và hoạt động giảng dạy của giáo viên.
- Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá toàn diện hiện trạng cơ sở vật chất, đội ngũ, bán kính phục vụ và điều kiện giao thông, bảo đảm an toàn, thuận lợi cho học sinh đến trường.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dôi dư sau sắp xếp.

**2. Nguyên tắc sắp xếp**

- Tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố tại Kế hoạch số 272/KH-UBND, Văn bản số 3640/UBND-SNV và các văn bản hướng dẫn chuyên môn. Tinh gọn 50% đầu mỗi quản lý hành chính (giảm chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, bộ phận gián tiếp) nhưng không làm giảm quy mô số lớp, số lượng giáo viên trực tiếp giảng dạy.
- Hạn chế tối đa việc dịch chuyển địa điểm trường học hiện có. Mỗi đơn vị hành chính cấp phường bảo đảm có ít nhất một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở.
- Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông. Tập trung nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất cho các trường chính và phân hiệu sau sắp xếp; đẩy

mạnh chuyển đổi số, từng bước nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình của Thành phố.

- Việc sắp xếp phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy mô phát triển của từng cơ sở giáo dục; bảo đảm kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được; không làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm hoạt động của các nhà trường liên tục, ổn định, hiệu lực, hiệu quả.

- Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và Nhân dân.

### **3. Nguyên tắc bố trí nhân sự**

#### **3.1. Cơ cấu khung cán bộ quản lý và đội ngũ viên chức giáo viên, nhân viên của các trường**

##### ***a. Cán bộ quản lý trường học***

- Sau sắp xếp, các trường mới được thành lập bao gồm các điểm trường (trong đó mỗi trường học trước khi sáp nhập là một điểm trường), có hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng. Mỗi điểm trường có 01 phó hiệu trưởng (bao gồm cả điểm trường là trụ sở chính).

##### ***b. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường***

- Tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên và nhân viên hiện có của các trường được sáp nhập vào trường mới thành lập sau sáp nhập.

- Đối với giáo viên, cơ bản giữ ổn định, bố trí theo vị trí việc làm đối với môn học và hoạt động giáo dục theo quy mô số lớp của trường trước sắp xếp; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định được bố trí dạy tại trường chính, tại các điểm trường của trường cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

- Đối với nhân viên trường học và lao động hợp đồng:

- + Vị trí nhân viên thư viện, thiết bị thí nghiệm, y tế: tiếp tục bố trí tại trường chính, các điểm trường (như trước khi sắp xếp), để đảm bảo duy trì, chất lượng các hoạt động dạy học và giáo dục tại trường chính và các điểm trường.

- + Vị trí nhân viên kế toán, văn thư: mỗi trường mới (sau sắp xếp) được bố trí tối đa 02 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư. Số lượng nhân viên dôi dư sau sắp xếp được bảo lưu để hoàn thành công tác bàn giao, quyết toán đến hết ngày 30/12/2026.

- + Lao động hợp đồng cơ bản giữ ổn định, tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các điểm trường (là đơn vị ký hợp đồng trước khi sắp xếp).

#### **3.2. Nguyên tắc sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, viên chức trường học**

##### ***\* Nguyên tắc chung***

- Ban Thường vụ Đảng ủy Phường trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về công tác bố trí sắp xếp đội ngũ và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ (gồm cán bộ quản lý, viên chức giáo viên, nhân viên và hợp đồng lao động trong trường học).

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bổ nhiệm phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, Chính phủ, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố và các quy định khác có liên quan (nếu có).

- Đối với Hiệu trưởng thời gian công tác còn lại phải đảm bảo đủ từ 36 tháng trở lên. Trường hợp đặc biệt còn thời gian công tác từ 12 tháng trở lên, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chịu trách nhiệm quyết định. Thời gian tính tuổi từ tháng 07/2026.

**\* Nguyên tắc cụ thể**

**a) Đối với Hiệu trưởng**

- Nguyên tắc 01 hiệu trưởng/01 trường. Số hiệu trưởng còn lại (nếu có), bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề (nếu đủ điều kiện) hoặc bố trí tại các vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn điều kiện liên quan, trình độ chuyên môn, năng lực sở trường của từng cán bộ.

- Khi xây dựng phương án nhân sự đề bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng cần xem xét yếu tố ưu tiên dựa trên các tiêu chí sau:

(1) Có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

(2) Có trình độ chuyên môn được đào tạo cao hơn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô phát triển của trường học sau sắp xếp;

(3) Có năng lực quản trị tốt, khả năng quy tụ, xây dựng tổ chức đơn vị đoàn kết, vững mạnh; có thành tích nổi bật trong công tác quản lý và chuyên môn;

(4) Có độ tuổi phù hợp với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý tại địa phương;

(5) Có triển vọng, đã được quy hoạch chức vụ cao hơn, có khả năng và chiều hướng phát triển;

(6) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm gần nhất.

- Khi thực hiện sắp xếp, đối với những trường hợp là hiệu trưởng mà không được bố trí bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng ở trường mới, có thể được xem xét để giới thiệu bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng hoặc chức vụ tương đương ở nơi khác (nếu đủ tiêu chuẩn điều kiện). Sau khi hoàn thành việc sắp xếp các trường học, nếu địa phương có nhu cầu kiện toàn chức vụ hiệu trưởng hoặc tương đương thì những trường hợp đã từng là hiệu trưởng nhưng khi sắp xếp chỉ được bố trí ở vị trí hiệu phó và tương đương sẽ tiếp tục được xem xét ưu tiên giới thiệu bố trí vào vị trí hiệu trưởng và tương đương nếu đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện theo quy định.

**b) Đối với Phó hiệu trưởng**

- Sau khi có phương án cấp trưởng, các hiệu trưởng và phó hiệu trưởng khác của các trường sáp nhập được bố trí làm phó hiệu trưởng (phụ trách 1 điểm trường) hoặc bố trí vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

- Khi sắp xếp cần rà soát trình độ chuyên môn, năng lực công tác để điều động, bố trí sang các đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực và sở trường công tác của cán bộ. Có thể tiếp nhận và bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị khác trong trường hợp thiếu cấp phó theo quy định đối với các trường hợp có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác cũng như năng lực, uy tín, ... đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ.

- Khi xây dựng phương án nhân sự để sắp xếp chức vụ phó hiệu trưởng có thể xem xét yếu tố ưu tiên được gợi ý đảm bảo phù hợp với vị trí chức danh và lựa chọn được nhân sự có tính nổi trội về năng lực, phẩm chất, trình độ chuyên môn...

### **3.3. Một số lưu ý**

- Nhân sự hiệu trưởng cơ bản được xem xét, lựa chọn trong số các hiệu trưởng đương nhiệm trước sắp xếp. Trường hợp các hiệu trưởng đương nhiệm đều không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm hoặc chủ động xin thôi giữ chức vụ hoặc có nguyện vọng chuyển công tác khác, nghỉ hưu thì xem xét, lựa chọn trong số phó hiệu trưởng.

- Trường hợp các trường học thuộc thẩm quyền quản lý trong phạm vi 1 phường, phường không có nguồn nhân sự tại chỗ đáp ứng điều kiện để bổ nhiệm, UBND Phường báo cáo cấp ủy cùng cấp, tập thể lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, xem xét phương án điều động, tiếp nhận nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Trường hợp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp cũ cho đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước đó. Trường hợp thời hạn giữ chức vụ còn lại dưới 06 tháng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ cũ đủ 06 tháng.

- Đối với các trường hợp cán bộ quản lý trường học do tác động sắp xếp không bố trí được vị trí mà có nguyện vọng chuyển sang công chức làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc UBND Phường, Ban Thường vụ Đảng ủy Phường giao UBND Phường quyết định trình cấp có thẩm quyền tiếp nhận vào làm công chức nếu biên chế được giao còn thiếu.

- Một số quy định về độ tuổi khi bố trí chức vụ lãnh đạo quản lý (hiệu trưởng/hiệu phó): Không áp dụng quy định về thời gian đủ 01 nhiệm kỳ để xem xét bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng sau sắp xếp. Trường hợp chức vụ đang giữ tương đương hoặc cao hơn chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở đơn vị sự nghiệp mới thì cấp có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của viên

chức để xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm và không phải lập hồ sơ bổ nhiệm theo quy định; thời hạn giữ chức vụ tính theo quyết định bổ nhiệm mới.

- Trong trường hợp nhân viên dôi dư có trình độ đào tạo phù hợp vị trí việc làm là giáo viên có thể được xem xét chuyển đổi chức danh nghề nghiệp để bố trí vào vị trí việc làm giáo viên. Việc giải quyết chế độ chính sách đối với các trường hợp viên chức dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế được lấy từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị; trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập nêu trên không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách tinh giản biên chế thì được sử dụng các quỹ được trích theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tính tiền lương để giải quyết chính sách tinh giản biên chế. Đối với viên chức 5 trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp.

#### **4. Các tiêu chí sắp xếp**

##### **4.1. Tiêu chí chung**

Căn cứ quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2025-2026 và Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027, UBND phường Đồng Đa xác định mô hình và quy mô sắp xếp, cụ thể như sau:

- Về mô hình tổ chức: Áp dụng mô hình Trường một cấp học đa cơ sở (01 trường chính và các phân hiệu) đối với các trường có quy mô nhỏ, địa bàn liền kề.

- Về quy mô lớp học và sĩ số sau sắp xếp:

Trường mầm non: sau khi sắp xếp, tổ chức lại thành trường có tối thiểu 30 lớp, không quá 35 trẻ/lớp mẫu giáo;

Trường tiểu học: sau khi sắp xếp, tổ chức lại thành trường có tối thiểu 40 lớp, không quá 35 học sinh/lớp.

Trường trung học cơ sở: sau khi sắp xếp, tổ chức lại thành trường có tối thiểu 45 lớp, không quá 45 học sinh/lớp.

##### **4.2. Tiêu chí cụ thể**

a) Nhóm tiêu chí về: Quy hoạch và phát triển lâu dài

- Sự phù hợp quy hoạch: Phương án sắp xếp tuân thủ Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm và các quy hoạch phân khu, quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Mật độ dân cư và dự báo phát triển: Căn cứ quy mô dân số, tốc độ gia tăng dân số cơ học trên địa bàn phường Đống Đa trong 5–10 năm tới để bảo đảm quỹ đất và cơ sở vật chất dồi dào/dự phòng cho khả năng mở rộng quy mô lớp học.

- Tiêu chí hạ tầng số: Khả năng trang bị hệ thống giám sát trực tuyến (camera), hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet băng thông rộng kết nối liên thông giữa trường chính và các phân hiệu.

b) Nhóm tiêu chí về: Tiếp cận giáo dục và chất lượng phục vụ

- Bán kính đi học và an toàn giao thông: Bán kính di chuyển từ nhà đến trường/điểm trường bảo đảm phù hợp với độ tuổi học sinh. Tuyến đường đến trường an toàn, không bị chia cắt bởi các trục giao thông nguy hiểm hoặc chướng ngại vật địa lý.

- Điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú: Bảo đảm 100% các điểm trường sau sắp xếp đáp ứng đủ điều kiện về phòng học, nhà ăn, bếp ăn bán trú và phòng chăm sóc sức khỏe học đường.

- Giáo dục hòa nhập: Bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục bình đẳng cho trẻ em khuyết tật và học sinh thuộc đối tượng yếu thế trên địa bàn.

c) Nhóm tiêu chí về: Hiệu quả quản trị và sử dụng nguồn lực

- Mức độ tinh gọn bộ máy: Chỉ số giảm đầu mối quản lý hành chính (đạt tối thiểu 50% số lượng Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng dồi dào cần sắp xếp lại).

- Tối ưu hóa cơ sở vật chất: Khả năng dùng chung nhà thể chất, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi giữa trường chính và các phân hiệu.

- Phương án xử lý tài sản dồi dào: Xây dựng phương án điều chỉnh công năng các phòng làm việc hành chính dồi dào chuyển sang thành phòng học, phòng chức năng phục vụ học sinh hoặc bàn giao quản lý tài sản công theo hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

## II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

### 1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại các trường học

#### 1.1. Cấp Mầm non

- Tên trường sau sắp xếp: **Trường Mầm non Hoa Hồng.**

- Loại hình: Trường đa cơ sở (03 điểm trường).

- Địa chỉ trường chính: sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường Mầm non Hoa Hồng tại số 104 phố Yên Lãng, phường Đống Đa, Hà Nội.

- Tổng số phân hiệu: 02 phân hiệu, bao gồm:

+ Phân hiệu 1 là trường Mầm non Vĩnh Hồ (trước sắp xếp).

+ Phân hiệu 2 là trường Mầm non Quang Trung (trước sắp xếp).

Cơ cấu tổ chức bộ máy: Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng); các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.

*Quy mô dự kiến:* 31 lớp, 944 trẻ (tỷ lệ 30.39 trẻ/lớp).

- *Số lượng người làm việc dự kiến:* 04 cán bộ quản lý; 59 giáo viên; 26 nhân viên.

## **1.2. Cấp Tiểu học: 03 đơn vị trường**

### **1.2.1. Đơn vị 1**

- *Tên trường sau sắp xếp:* **Trường Tiểu học Thái Thịnh**

- *Địa chỉ:* giữ nguyên hiện trạng trụ sở trường Tiểu học Thái Thịnh tại số 56 phố Yên Lãng, phường Đồng Đa, Hà Nội.

- *Cơ cấu tổ chức bộ máy:* Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.

- *Quy mô dự kiến:* 41 lớp học với 1.758 học sinh (tỷ lệ 42,87 học sinh/lớp).

- *Số lượng người làm việc dự kiến:* 03 cán bộ quản lý; 51 giáo viên; 08 nhân viên.

### **1.2.2. Đơn vị 2**

- *Tên trường sau sắp xếp:* **Trường Tiểu học Thịnh Hào.**

- *Loại hình:* Trường đa cơ sở (02 điểm trường).

- *Địa chỉ trường chính:* sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường Tiểu học Thịnh Hào tại số 9 Ô Chợ Dừa, phường Đồng Đa, Hà Nội.

- Phân hiệu là trường Tiểu học Quang Trung (trước sắp xếp).

- *Cơ cấu tổ chức bộ máy:* Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.

- *Quy mô dự kiến:* 48 lớp, 1.905 học sinh (tỷ lệ 39.68 học sinh/lớp).

- *Số lượng người làm việc dự kiến:* 03 cán bộ quản lý; 62 giáo viên; 15 nhân viên.

### **1.2.3. Đơn vị 3**

- *Tên trường sau sắp xếp:* **Trường Tiểu học Bé Văn Đàn.**

- *Loại hình:* Trường đa cơ sở (02 điểm trường).

- *Địa chỉ trường chính:* sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường Tiểu học Bé Văn Đàn tại số 2 ngõ 14 phố Hồ Đắc Di, phường Đồng Đa, Hà Nội.

- Phân hiệu là trường Tiểu học Thịnh Quang (trước sắp xếp).

- *Cơ cấu tổ chức bộ máy:* Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.

- *Quy mô dự kiến:* 51 lớp, 1.876 học sinh (tỷ lệ 36.78 học sinh/lớp).

- *Số lượng người làm việc dự kiến:* 03 cán bộ quản lý; 73 giáo viên; 14 nhân viên.

## **1.3. Cấp Trung học cơ sở: 2 đơn vị trường**

### **1.3.1. Đơn vị 1**

- *Tên trường sau sắp xếp:* **Trường THCS Thái Thịnh.**

- *Loại hình:* Trường đa cơ sở (02 điểm trường).

- *Địa chỉ trường chính:* sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường THCS Thái Thịnh tại số 131A phố Thái Thịnh, phường Đồng Đa, Hà Nội.

- Phân hiệu là trường THCS Thịnh Quang (trước sắp xếp).
- *Cơ cấu tổ chức bộ máy*: Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.

- *Quy mô dự kiến*: 58 lớp, 2.314 học sinh (tỷ lệ 39.88 học sinh/lớp).
- *Số lượng người làm việc dự kiến*: 03 cán bộ quản lý; 80 giáo viên; 15 nhân viên.

### 1.3.2. Đơn vị 2

- *Tên trường sau sắp xếp*: **Trường THCS Bé Văn Đàn.**
- *Loại hình*: Trường đa cơ sở (02 điểm trường).
- *Địa chỉ trường chính*: sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở trường THCS Bé Văn Đàn tại ngõ 181 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, Hà Nội.
- Phân hiệu là trường THCS Quang Trung (trước sắp xếp).
- *Cơ cấu tổ chức bộ máy*: Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.

- *Quy mô dự kiến*: 63 lớp, 2.566 học sinh (tỷ lệ 40.73 học sinh/lớp).
- *Số lượng người làm việc dự kiến*: 03 cán bộ quản lý; 95 giáo viên; 17 nhân viên.

## 2. Phương án sắp xếp nhân sự, tài chính, tài sản, trang thiết bị hoạt động

### 2.1. Sắp xếp nhân sự:

- Cán bộ quản lý: Bố trí 01 Hiệu trưởng tại điểm chính và 01 Phó Hiệu trưởng cho mỗi điểm trường mới. Số lượng Ban Giám hiệu dôi dư được điều chuyển, sắp xếp về lại vị trí công tác chuyên môn giảng dạy hoặc điều động công tác khác.

- *Đội ngũ giáo viên*: Giữ nguyên 100% giáo viên hiện có, linh hoạt điều phối trong cùng một đơn vị trường đa cơ sở.

- *Đội ngũ nhân viên hành chính*: Tinh gọn các vị trí gián tiếp trùng lặp (kế toán, văn thư dùng chung toàn trường).

- Trong trường hợp nhân viên dôi dư có trình độ đào tạo phù hợp vị trí việc làm là giáo viên có thể được xem xét chuyển đổi chức danh nghề nghiệp để bố trí vào vị trí việc làm giáo viên. Việc giải quyết chế độ chính sách đối với các trường hợp viên chức dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

### 2.2. Trụ sở, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản

#### 2.2.1. Phương án xử lý về tài chính

- Sau khi có Quyết định sắp xếp, tổ chức lại, các trường được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chỉ tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại (*nếu có*) của các trường trước khi sáp nhập bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên...

- Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại các văn bản hiện hành.



### 2.2.2. Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị: Giữ nguyên hiện trạng tài sản, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các điểm trường; hệ thống phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của các trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định. Đồng thời quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Về đất đai: Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của các điểm trường đang hoạt động.

### 3. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục đảm bảo giữ ổn định các hoạt động dạy và học. Tiếp tục huy động học sinh đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật đến trường, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh theo kế hoạch; quản lý học sinh theo quy định. Thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục. Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn bán trú....

### III. KẾT QUẢ SAU SẮP XẾP

- Tổng số trường trước sắp xếp, tổ chức lại: 12 trường.

- Tổng số trường sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 06 trường (giảm 06 trường, tỷ lệ giảm 50 %, trong đó giữ nguyên 01 trường), cụ thể như sau:

| TT | Trường học sau sắp xếp | Cấp học  | Số điểm trường | Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Số lớp | Số học sinh | Số CB QL | Số biên chế giáo viên | Số biên chế nhân viên | Các trường thành phần sắp xếp                 |
|----|------------------------|----------|----------------|--------------------------------------|--------|-------------|----------|-----------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|
| 1  | Mầm non Hoa Hồng       | Mầm non  | 3              | 4,598.20                             | 31     | 944         | 4        | 59                    | 5                     | MN Hoa Hồng,<br>MN Vĩnh Hồ,<br>MN Quang Trung |
| 2  | Tiểu học Thái Thịnh    | Tiểu học | 1              | 6,346.2                              | 41     | 1758        | 3        | 50                    | 8                     | TH Thái Thịnh<br>(Giữ nguyên)                 |

|   |                        |             |   |          |    |      |   |    |    |                                            |
|---|------------------------|-------------|---|----------|----|------|---|----|----|--------------------------------------------|
| 3 | Tiểu học<br>Thịnh Hào  | Tiểu<br>học | 2 | 7,559.50 | 48 | 1905 | 3 | 62 | 15 | TH Thịnh<br>Hào,<br>TH Quang<br>Trung      |
| 4 | Tiểu học<br>Bế Văn Đàn | Tiểu<br>học | 2 | 5,661.00 | 51 | 1876 | 3 | 73 | 14 | TH Bế Văn<br>Đàn,<br>TH Thịnh<br>Quang     |
| 5 | THCS<br>Thái Thịnh     | THCS        | 2 | 9,990.90 | 58 | 2314 | 3 | 80 | 15 | THCS Thái<br>Thịnh, THCS<br>Thịnh Quang    |
| 6 | THCS<br>Bế Văn Đàn     | THCS        | 2 | 9,494.30 | 63 | 2566 | 3 | 95 | 17 | THCS Bế Văn<br>Đàn,<br>THCS Quang<br>Trung |

## Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. LỘ TRÌNH DỰ KIẾN VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

#### 1. Tháng 7/2026:

- *Hoàn thiện Đề án & Quy trình:* UBND Phường xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện chi tiết về bố trí nhân sự (Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên); báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường thông qua (qua Ban Xây dựng Đảng).
- *Thẩm định & Tham vấn chuyên môn:* Xin ý kiến chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo trong trường hợp có phương án điều động nhân sự cán bộ quản lý từ nơi khác; hoàn thiện hồ sơ trình UBND Thành phố và Sở Nội vụ thẩm định.
- *Thời điểm tính tuổi cán bộ:* Chốt thời gian tính tuổi công tác của cán bộ quản lý phục vụ công tác bổ nhiệm từ tháng 07/2026 (bảo đảm thời gian công tác còn lại từ 36 tháng trở lên).

#### 2. Tháng 8/2026:

- *Phê duyệt nhân sự:* Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Phường phê duyệt phương án nhân sự cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) theo phân cấp quản lý.
- *Quyết định thành lập & Bổ nhiệm:* Chủ tịch UBND Phường ban hành Quyết định sáp nhập, tổ chức lại các trường; ban hành Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
- *Bố trí nhân sự các điểm trường:* Phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách từng phân hiệu/điểm trường.

- *Bàn giao chuyên môn & Đoàn thể*: Bàn giao hồ sơ học sinh, hồ sơ viên chức; kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên tại các trường mới.

### **3. Từ tháng 9/2026 đến hết năm 2026:**

- *Từ ngày 01/09/2026*: Vận hành chính thức các trường học sau sắp xếp theo mô hình mới ngay từ đầu năm học 2026 - 2027, bảo đảm hoạt động dạy học diễn ra liên tục, thông suốt, giữ ổn định địa điểm học tập của học sinh.

- *Đến hết ngày 30/12/2026*: Bảo lưu vị trí công tác đối với đội ngũ nhân viên Kế toán, Văn thư dôi dư vượt khung định mức (tối đa 02 Kế toán, 01 Văn thư/trường) để hoàn thành toàn bộ công tác chốt sổ sách kế toán, bàn giao tài sản và quyết toán tài chính.

- *Sau ngày 30/12/2026*: Tiến hành xét chuyển chức danh nghề nghiệp sang Giáo viên đối với nhân viên dôi dư đủ điều kiện hoặc thực hiện quy trình giải quyết chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP (nếu có).

## **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Là đơn vị chủ trì tham mưu các thủ tục pháp lý, hướng dẫn chuyên môn giáo dục và sắp xếp, tổ chức lại các trường công lập thuộc UBND Phường:

- *Tham mưu pháp lý & Quy trình tổ chức*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn hoàn thiện Đề án, dự thảo các Quyết định sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt (hoàn thành trước 10/8/2026); Tham mưu ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các trường học đa cơ sở sau sắp xếp.

- *Hướng dẫn chuyên môn & Sắp xếp mạng lưới*: Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc toàn bộ quá trình sắp xếp mạng lưới các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Phường; Chỉ đạo các trường giữ ổn định hoạt động dạy và học, bảo đảm chương trình giáo dục diễn ra thông suốt, không gián đoạn, bảo đảm quyền lợi và công tác phổ cập giáo dục cho học sinh; Hướng dẫn xây dựng phương án điều động, chuyển chuyển, sử dụng linh hoạt đội ngũ giáo viên giữa trường chính và các phân hiệu nhằm cân bằng sĩ số, định mức tiết dạy.

- *Giải quyết chế độ chính sách & Tinh giản biên chế*: Chủ trì hướng dẫn quy trình sắp xếp, bố trí nhân sự (giáo viên, nhân viên) theo vị trí việc làm; Tổng hợp, thẩm định trình UBND Phường phê duyệt danh sách hưởng chính sách tinh giản biên chế đối với nhân sự dôi dư theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; Hướng dẫn thực hiện chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc chuyển sang chức vụ mới có phụ cấp thấp hơn.

### **2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

Là đơn vị thực hiện hướng dẫn công tác kiểm kê, bàn giao tài chính, tài sản cố định và hạ tầng:

- *Kiểm kê & Bàn giao tài chính, tài sản*: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, trường học xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, sáp nhập; Chủ trì hướng dẫn công tác kiểm kê, chốt sổ sách kế toán, bàn giao toàn bộ tài sản cố định, trang thiết bị dạy học, quỹ tiền mặt, công nợ từ các trường cũ sang đơn vị mới; Thực hiện các thủ tục bàn giao, tiếp nhận trụ sở, đất đai, nhà hay công trình gắn liền với đất bảo đảm không gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

- *Điều chỉnh Hạ tầng & Tối ưu hóa cơ sở vật chất*: Chủ trì hướng dẫn phương án bố trí trụ sở làm việc, phân bổ không gian lớp học giữa trường chính và các phân hiệu sau khi tổ chức lại; Rà soát toàn bộ quỹ phòng làm việc, phòng chức năng dôi dư sau sáp nhập; chủ trì tham mưu kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung phòng học, phòng chức năng tại trường chính và các phân hiệu; ưu tiên các khu vực có tốc độ gia tăng dân số cơ học cao, áp lực tuyển sinh lớn nhằm từng bước giảm sĩ số học sinh/lớp và nâng cao điều kiện dạy học; Hướng dẫn các đơn vị xử lý việc chuyển tiếp quản lý các dự án đầu tư công, dự án sửa chữa nâng cấp trường học đang triển khai trên địa bàn.

### **3. Ban Quản lý dự án, Đầu tư - Hạ tầng**

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát hiện trạng cơ sở vật chất và quỹ đất của các trường công lập; đánh giá khả năng đáp ứng quy mô trường, lớp sau sắp xếp;

- Đề xuất phương án sử dụng, cải tạo, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng cơ sở trường học; tham mưu nhu cầu vốn, kế hoạch và tiến độ thực hiện; tổ chức hoặc phối hợp thực hiện các dự án đầu tư khi được giao; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn công trình và quản lý, bàn giao tài sản công theo quy định.

### **4. Công an phường**

- Chủ động nắm tình hình, tham mưu UBND Phường các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình triển khai Đề án sắp xếp các trường công lập trên địa bàn.

- Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi lợi dụng việc sắp xếp trường học để gây mất đoàn kết, mất an ninh, trật tự hoặc phát tán thông tin sai sự thật.

- Phối hợp với các trường học xây dựng và triển khai các phương án bảo đảm an ninh, an toàn trường học; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật trong môi trường giáo dục.

- Hướng dẫn việc thu hồi, khắc mới và quản lý con dấu của các đơn vị sau sắp xếp theo quy định.

## **5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao phường**

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chủ trương, mục đích, ý nghĩa và lộ trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin, mạng xã hội,...các hình thức phù hợp khác; kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác về chủ trương của Trung ương, Thành phố, Đảng ủy và phường nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận trong cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và nhân dân.

## **6. Trạm Y tế**

- Phối hợp hướng dẫn, bảo đảm công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm không bị gián đoạn sau sắp xếp.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, tham mưu phương án bố trí nhân viên y tế trường học phù hợp với mô hình tổ chức mới.

## **7. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng**

- Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, đề nghị Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội xây dựng phương án nhân sự tại các trường học sau khi sắp xếp; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức đoàn thể - chính trị phường**

- Phối hợp chặt chẽ với UBND Phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, yêu cầu và lộ trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

## **9. Ban Giám hiệu các trường công lập (trước và sau sắp xếp)**

Tuyên truyền, làm tốt công tác tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh:

- *Công tác tư tưởng & Truyền thông*: Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, Thành phố và Phường về chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên, nhân viên (đặc biệt là cán bộ quản lý và nhân viên gián tiếp thuộc diện di dời, sắp xếp lại) để tạo sự đồng thuận, đoàn kết nội bộ; Thông tin rõ ràng tới phụ huynh học sinh về mô hình "Trường chính và các phân hiệu": Việc sáp nhập chỉ tinh gọn bộ máy quản lý, giữ nguyên vị trí học tập tại các điểm trường cũ, không gây xáo trộn tuyển sinh hay việc đi lại của học sinh.

- *Thực hiện bàn giao & Ổn định tổ chức*: Lập báo cáo tự đánh giá về quy mô lớp học, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính hiện có gửi về UBND Phường đúng thời hạn; Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban

chuyên môn thực hiện kiểm kê, bàn giao đầy đủ hồ sơ học sinh, hồ sơ viên chức, tài chính, tài sản công trước ngày 10/8/2026; Ban Giám hiệu mới sau khi thành lập khẩn trương kiện toàn bộ máy tổ chức, ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bảo đảm công tác vận hành thông suốt ngay từ đầu năm học mới.

- *Đảm bảo công tác chuyên môn & Đội ngũ*: Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên làm việc tại các điểm trường/phân hiệu phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm; Tận dụng tối đa quỹ phòng học hiện có sau khi chuyển đổi công năng để phân chia sĩ số hợp lý, nâng cao chất lượng dạy và học.

### **10. Các Tổ dân phố trên địa bàn phường**

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc UBND Phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường, các đoàn thể chính trị xã hội tại cơ sở và các trường học tuyên truyền, phổ biến, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với công tác sắp xếp tổ chức trường học; kịp thời nắm bắt tình hình, phản ánh các khó khăn, vướng mắc và phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường công lập thuộc UBND phường Đồng Đa quản lý.

UBND phường Đồng Đa kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và hướng dẫn tổ chức thực hiện theo đúng quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở GDĐT, Sở Nội vụ Hà Nội;
- Thường trực Đảng ủy Phường;
- Đ/c Chủ tịch UBND Phường;
- Các đ/c PCT UBND Phường;
- UB MTTQ và các đoàn thể CTXH;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Các đơn vị liên quan thuộc UBND Phường;
- Các trường MN, TH, THCS công lập thuộc Phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Hữu Tuấn**

